

Vài ý kiến về

‘Phát triển bền vững ĐBSCL Đồng Bằng Sông Cửu Long‘

Bài phản biện của TS Tô Văn Trường trả lời nhà văn Bác sĩ y khoa Ngô Thế Vinh trên vấn đề hệ lụy do các công trình thủy lợi lên hệ sinh thái Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) nhắc chúng ta là không ai có thể đúng 100% cả ; chúng ta chỉ có thể hiển tặc những gì chúng ta có sẵn trong đầu bao mà thôi.

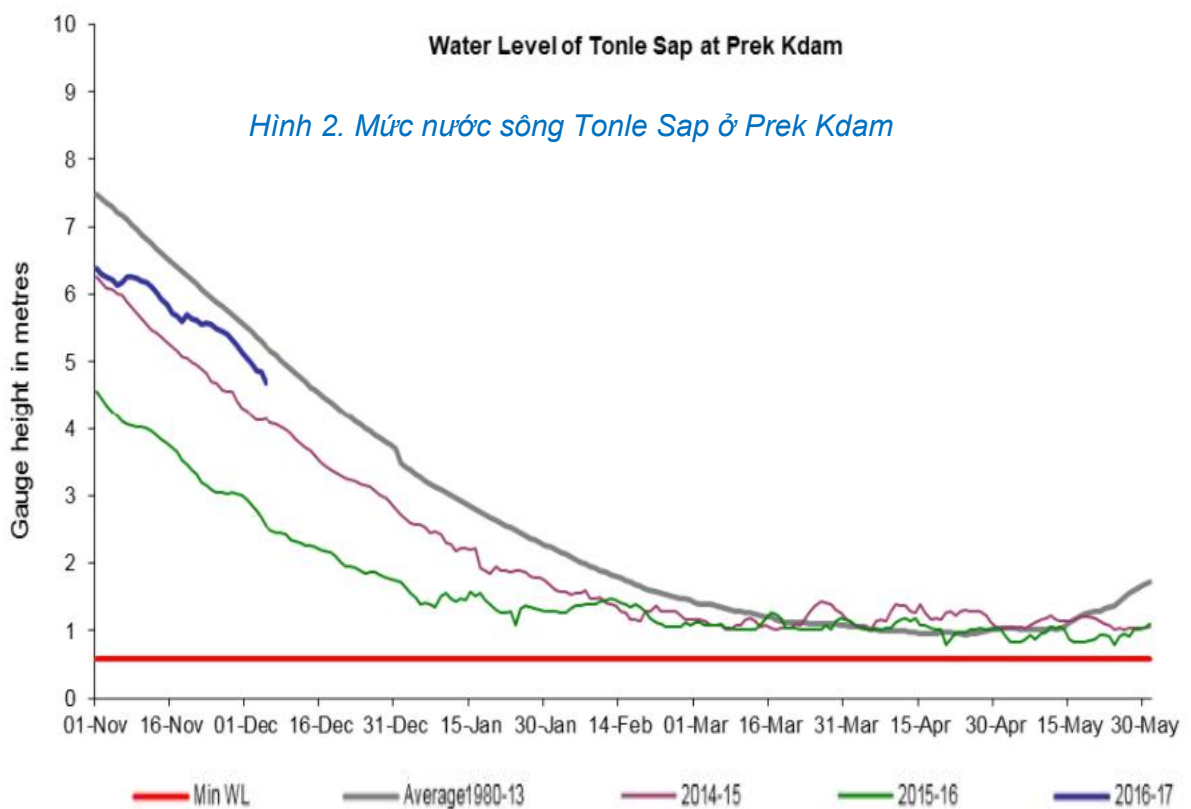
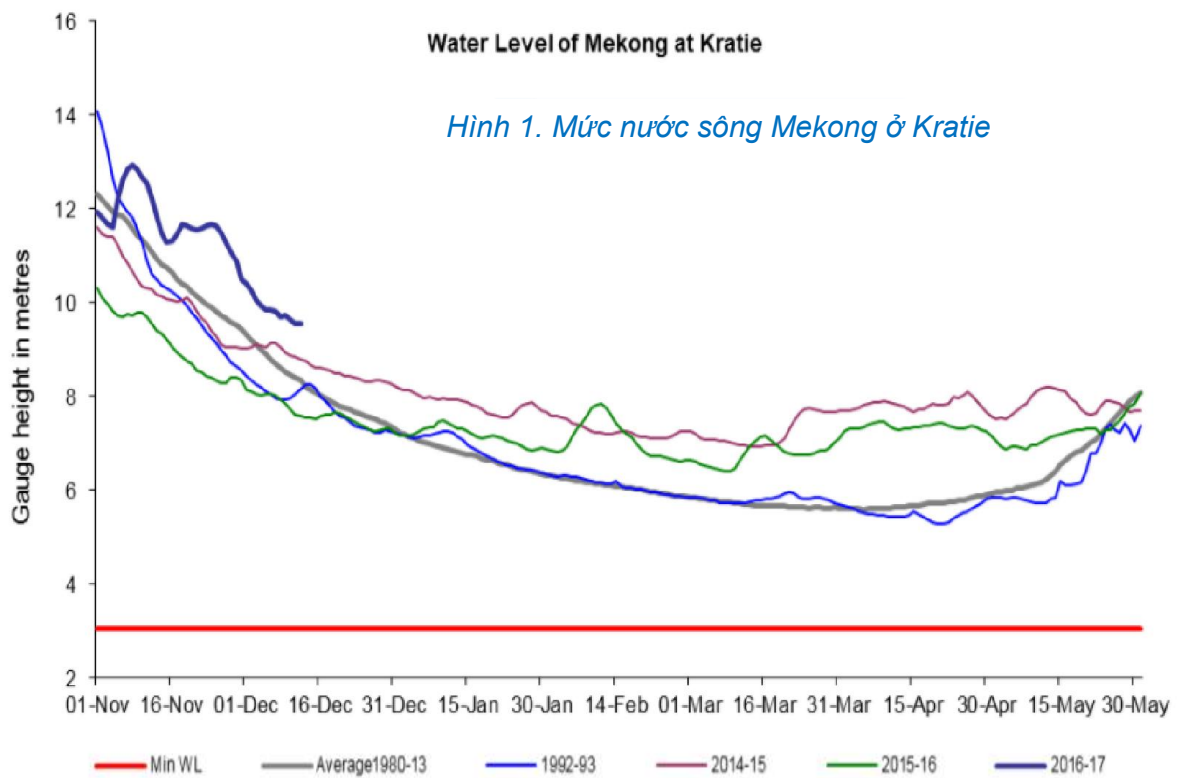
Bác sĩ Ngô Thế Vinh mặc dầu không phải chuyên ngành thủy lợi như Tiến Sĩ Tô Văn Trường nhưng cũng đã phát biểu ý kiến có tầm nhìn đúng phần nào trong tương lai xa ; như khi đề cập đến các hồ chứa thủy điện xuyên mùa trên sông Lan Thương (tên người Trung Quốc gọi sông Mekong trong vùng đất của họ) đã xướng lên hoàn cảnh Cửa Long cạn dòng ; cạn dòng nước và nhất là cạn dòng phù sa vào ĐBSCL của nước Việt Nam chúng ta.

Hết phù sa thì ĐBSCL sẽ không thể còn là vựa lúa bền vững sinh thái của Việt Nam chúng ta nữa; chúng ta sẽ phải dùng nhiều phân hoá học để tiếp tục sản xuất nông nghiệp; nguồn nước dân sinh, nuôi trồng thủy sản sẽ bị ô nhiễm bởi lượng phân hoá học dư thừa không được cây cối hấp thụ.

Cạn dòng phù sa còn có 1 ảnh hưởng tiêu cực quan trọng là gây thêm xói lở bờ sông trong đồng bằng do hiện tượng « nước đói » (= hungry water, danh từ thường dùng trong nghề thủy lợi)

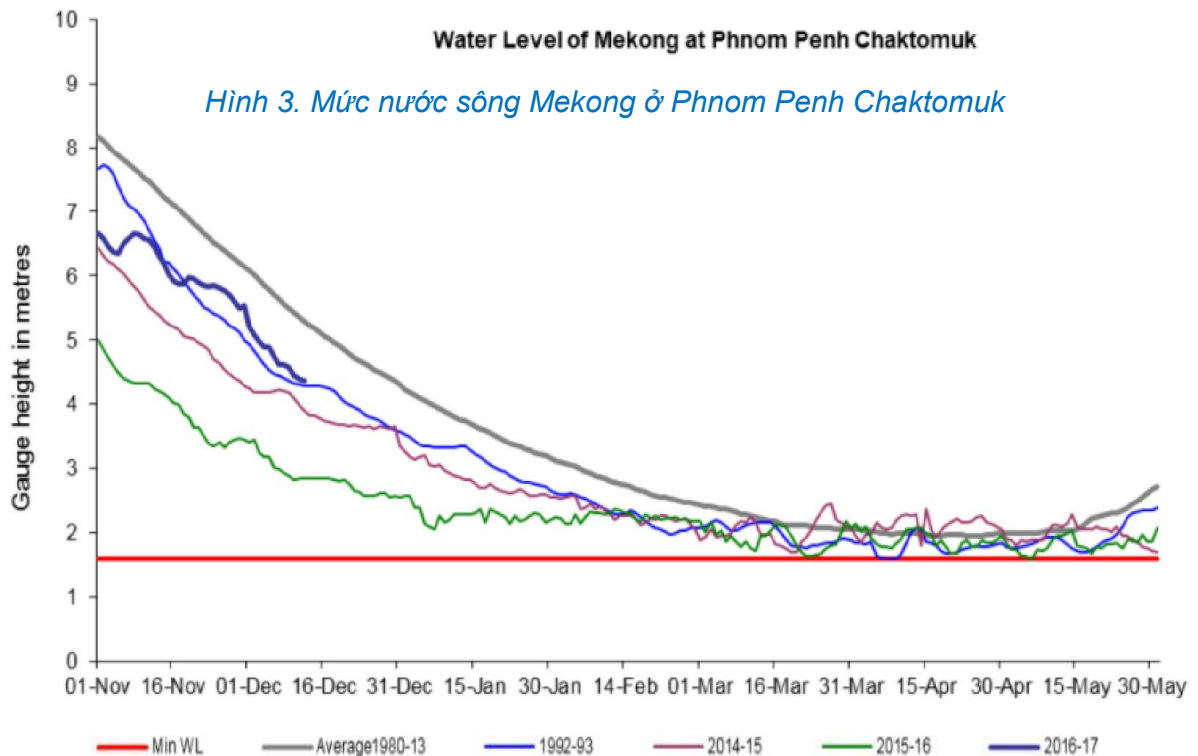
Hai hệ lụy nêu trên do thiếu phù sa còn bị làm nặng thêm do cạn dòng nước trên sông vào mùa kiệt của ĐBSCL ; nghiên cứu tính toán của Ủy Hội Sông Mekong (MRC – Mekong River Commission), đã cho biết rằng các hồ chứa thủy điện tích nước vào mùa lũ để phát điện vào mùa kiệt làm giảm lượng nước tích trữ trong Biển Hồ [1]; do đó giảm lưu lượng ra từ Biển Hồ trong mùa kiệt và giảm lưu lượng vào ĐBSCL[2]; chúng ta còn có thể nhìn thấy ảnh hưởng tiêu cực của các hồ chứa thủy điện vĩ đại bên Trung Quốc tới Biển Hồ và ĐBSCL dựa theo 3 biểu đồ mực nước (hình 1,2,3). Năm 2015-16 mực nước sông Mekong tại Kratie bằng Trung bình Nhiều Năm (TBNN) 1980-2013 từ tháng 01/2016. Trái lại mực nước trên sông Tonlé Sap BIỂN HỒ (Prek Kdam) vẫn ở dưới TBNN cho tới tháng 03/2016. Diễn biến mực nước ở Phnom Penh Chaktomuk (sau hợp lưu hai sông MêCông và Tonlé Sap) theo sát mực nước Biển Hồ cũng dưới TBNN cho tới tháng 03/2016.

Dựa trên các kết quả đo đạc trên chúng ta có thể nói nhà văn Bác sĩ y khoa Ngô Thế Vinh đã không sai khi nêu lên việc các hồ chứa cả mấy chục tỷ m³ ở thượng nguồn MêCông phía Trung Quốc , vì tích nước trong mùa lũ , tham gia làm cạn dòng nước vào ĐBSCL trong mùa kiệt.



Khi Bác sĩ Ngô thế Vinh nêu lên vấn đề sinh thái của công trình ngăn mặn , Bác sĩ cũng không hoàn toàn sai nếu chúng ta thừa nhận là cửa Balai không còn

nước chảy ra biển Đông nữa ; đã bị lấp kín vì không có dòng nước sinh thái tối thiểu qua đập khi đóng đập trong suốt mùa kiệt.



Những chi tiết này, một nhà văn mà chuyên nghề là y khoa chứ không phải thủy lợi không thể biết hết được ; và cũng không thể biết hết các thành quả Việt Nam đã đạt được sau 1975, như Tiến Sĩ Tô văn Trường, chẳng hạn sau 75 các nhà khoa học Việt Nam đã tìm ra phương pháp ém phèn, sau thời kỳ đội mới đã tăng sản lượng lúa lên hơn 20triệu tấn mỗi năm ; đưa Việt Nam lên đứng thứ nhì trong xuất cảng gạo. Chúng ta được phép hãnh diện với thành quả to lớn này nhưng nếu chúng ta vẫn tiến bước thêm nữa thì hay biết mấy. Tiến thêm nữa để phòng xa thiên tai do Biến Đổi Khí Hậu ; để nâng cao thêm mức sống mọi người Việt Nam chúng ta.

Những ý kiến sau đây có thể đóng góp cho bước tiến tiếp theo :

- không quên lưu lượng tối thiểu sinh thái cho cống ngăn cửa sông
- không tìm cách tăng thêm sản lượng lúa.
- không quên quan trọng của qui trình vận hành các công trình
- qui hoạch vận hành đồng bộ trong bối cảnh liên kết vùng [3] [4]
- các nhà khoa học Việt Nam đã thiết kế thành công bơm [5] và tuabin [6] cho cột nước rất thấp thì việc thiết kế sản xuất bơm tuabin vận tốc thay đổi để tối ưu hoá cống đập ngăn các cửa sông lớn ĐBSCL. rất trong tầm tay.